

Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

*(kèm theo Công văn số: 0798/LĐTM-PC ngày 26/5/2025 của
Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)*

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VIỆC LẤY Ý KIẾN

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt, triển khai

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBDTSĐBSHP ngày 05/5/2025 của Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 2013.

Căn cứ kế hoạch số 60/KH-MTTW-BTT ngày 06/5/2025 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tổ chức lấy ý kiến hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

Thực hiện Công văn số 831/MTTW-BTT ngày 06/5/2025 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc hướng dẫn tổng hợp và xây dựng báo cáo kết quả lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 2013.

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã ban hành Công văn số 0680/LĐTM-BTT chỉ đạo, quán triệt, giao nhiệm vụ cho các đơn vị trong toàn hệ thống của VCCI về việc triển khai lấy ý kiến doanh nghiệp, hiệp hội đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 2013.

VCCI đã triển khai lấy ý kiến đối với Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 thông qua phương thức điện tử của các đơn vị trong toàn bộ hệ thống; đồng thời gửi lấy ý kiến các hội viên của VCCI.

2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến

Quán triệt các ý kiến chỉ đạo của Ban Thường trực VCCI, các đơn vị trong toàn hệ thống của VCCI đã tích cực triển khai lấy ý kiến doanh nghiệp, hiệp hội, hội viên của VCCI đối với Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 2013. Trên các website của các đơn vị trong hệ thống VCCI đã đăng tải các nội dung về Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 2013 (gồm dự thảo Nghị quyết; bản thuyết minh; bản so sánh đối với các nội dung sửa đổi, bổ

sung). VCCI thông qua các kênh thông tin riêng của mình thông tin đến các doanh nghiệp, hiệp hội về việc sửa đổi Hiến pháp và đề nghị doanh nghiệp, hiệp hội góp ý kiến.

3. Về hình thức, đối tượng lấy ý kiến

a. Đối tượng lấy ý kiến:

VCCI triển khai lấy ý kiến các doanh nghiệp trong tất cả các ngành hàng, trong phạm vi cả nước, các hiệp hội đại diện cho doanh nghiệp ở trung ương và địa phương.

b. Nội dung lấy ý kiến

Toàn bộ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 gồm: bố cục, nội dung và kỹ thuật trình bày.

c. Hình thức lấy ý kiến

VCCI triển khai lấy ý kiến theo các phương thức:

- Triển khai lấy ý kiến bằng phương thức điện tử, thông qua các phương tiện truyền thông của VCCI và của các đơn vị thuộc, trực thuộc trong toàn hệ thống
- Triển khai lấy ý kiến bằng công văn gửi tất cả các hội viên của VCCI, các ủy viên Ban Chấp hành của VCCI.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN

VCCI đã tiến hành lấy ý kiến đối với toàn bộ dự thảo Nghị quyết, trong đó tập trung vào các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 9, Điều 10, khoản 1 Điều 84, Điều 110, khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112, khoản 1 Điều 114, khoản 2 Điều 115 Hiến pháp năm 2013.

Các ý kiến phản hồi đều cơ bản tán thành với từng nội dung sửa đổi, bổ sung các điều, khoản nêu trên. Đồng thời, VCCI đã ghi nhận và tổng hợp một số đóng góp cụ thể nêu chi tiết tại mục III. Đề xuất, kiến nghị.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở các ý kiến của doanh nghiệp, hiệp hội về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có một số ý kiến đề xuất góp ý Dự thảo Nghị quyết Nghị quyết

sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 (sau đây gọi tắt là Dự thảo) như sau:

1. Về sửa đổi, bổ sung Điều 9

a. Vai trò của tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp

Khoản 1 Điều 1 Dự thảo sửa đổi Điều 9 Hiến pháp theo hướng:

“1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

...

2. Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội *trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; *được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*; cùng với các tổ chức thành viên khác của Mặt trận *hiệp thương dân chủ*, phối hợp và thống nhất hành động *dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*”.

Hiện nay, Đảng, Nhà nước có những chỉ đạo, chính sách thúc đẩy mạnh mẽ phát triển kinh tế, khơi thông các điểm nghẽn, tạo động lực cho cộng đồng doanh nghiệp phát triển. Trong bối cảnh đó, vai trò của đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp cần phải được coi trọng và đánh giá đúng vai trò.

Quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thể hiện được vai trò của tổ chức này là liên minh chính trị của các tổ chức, các cá nhân trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài ... Dự thảo cũng liệt kê các tổ chức đại diện cho các giai cấp, tầng lớp xã hội như Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam ... Tuy nhiên, tổ chức đại diện cho doanh nhân lại chưa được nhắc đến một cách rõ ràng trong quy định này.

Về mặt thực tế, tổ chức đại diện cho doanh nhân cũng là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Việc không được nhắc tên một cách rõ ràng trong quy định này có thể khiến cho vai trò của doanh nhân chưa được xem trọng đúng với các chính sách hiện nay mà Đảng, Nhà nước đang hướng đến.

Vì vậy, để hiện thực hóa các chính sách của Đảng, đề nghị sửa đổi Điều 9 theo hướng:

“1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

...

2. Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cùng với tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp đại diện cho công đồng doanh nghiệp, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”.

b. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức khác

Khoản 3 Điều 9 (sửa đổi) quy định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ của mỗi tổ chức. Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động”. Quy định này có thể đưa đến cách hiểu “các tổ chức xã hội khác” không phải là tổ chức trực thuộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng phải hoạt động theo điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Điều này là chưa phù hợp. Đề nghị sửa đổi quy định theo hướng tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, điều lệ của mỗi tổ chức.

2. Về sửa đổi, bổ sung Điều 84

Đề nghị giữ nguyên khoản 1 Điều 84 của Hiến pháp 2013, tức là không bỏ cụm từ “và cơ quan Trung ương của tổ chức thành viên của Mặt trận”. Bởi vì, ngoài các tổ chức chính trị - xã hội được thu gọn đầu mỗi về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không thực hiện quyền trình dự án luật trước Quốc hội, dự án pháp lệnh trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội, còn các tổ chức xã hội khác là thành viên của Mặt trận vẫn cần được giữ quyền này. Đây là quyền chính trị quan trọng của các tổ chức xã hội được Hiến pháp 2013 ghi nhận, thể hiện rõ ý chí chính trị, tầm quan trọng, vị trí vai trò của các tổ chức xã hội trong hệ thống chính trị của nước ta.

3. Về sửa đổi, bổ sung Điều 110

Khoản 4 Điều 1 Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 110 Hiến pháp như sau:

“1. Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”.

Trong các giải trình trong Tờ trình, các đơn vị hành chính của Việt Nam sẽ được tổ chức thành hai cấp. Tuy nhiên, quy định trên tại Dự thảo đang chưa thể hiện được điều đó. Bởi vì, “các đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” chưa đưa đến cách hiểu các đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh chỉ có một cấp. “Các đơn vị hành chính” có thể hiểu là nhiều hơn một cấp.

Đề nghị xem xét lại từ ngữ của quy định này để thể hiện được tinh thần đơn vị hành chính của nước ta được tổ chức theo 02 cấp.

4. Về sửa đổi, bổ sung Điều 115

Khoản 8 Điều 1 Dự thảo sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 115 như sau:

“2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, ~~Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân~~ và người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị ở địa phương. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị này có trách nhiệm tiếp đại biểu, xem xét, giải quyết kiến nghị của đại biểu.”

So với quy định hiện hành, đại biểu Hội đồng nhân dân sẽ không chất vấn Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân. Điều này được giải trình là “Thực tế hiện nay, việc chất vấn đối với Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân chỉ thực hiện tại Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Sắp tới, thực hiện chủ trương của Đảng về kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện sẽ không tổ chức Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện mà thay thế bằng các Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân khu vực không gắn với một đơn vị hành chính cụ thể nên sẽ không có Hội đồng nhân dân ngang cấp để thực hiện quyền chất vấn.”

Giải trình này là hợp lý dưới góc độ của tổ chức bộ máy hành chính. Tuy nhiên, quyền chất vấn là một hình thức cụ thể để nhân dân trực tiếp tham gia giám sát hoạt động của người đứng đầu cơ quan nhà nước. Qua đó, nhân dân thể hiện quyền làm chủ trong quản lý, điều hành công việc công, đồng thời góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm của người lãnh đạo. Quyền chất vấn góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nơi mà quyền lực nhà nước thực sự thuộc về nhân dân, được kiểm soát, giám sát chặt chẽ. Đây là một trong những biểu hiện quan trọng của sự dân chủ và pháp quyền, đồng thời giúp phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Tòa án, viện kiểm sát là các cơ quan tố tụng, đảm bảo cho việc truy tố, xét xử đúng pháp luật. Nếu không còn quyền chất vấn người đứng đầu các cơ quan này sẽ hạn chế đáng kể đến quyền giám sát của nhân dân.

Để đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm của người lãnh đạo các cơ quan tòa án, viện kiểm soát, đề nghị nghiên cứu giữ quy định về việc chất vấn viện trưởng viện kiểm sát, chánh án tòa án nhân dân. Nếu có sự thay đổi về tổ chức hành chính, có thể thiết kế quyền chất vấn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với viện trưởng viện kiểm sát, chánh án tòa án nhân dân của khu vực.

5. Giao nhiệm vụ

Khoản 3 Điều 2 Dự thảo quy định “Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chỉ định Ủy viên Ủy ban nhân dân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hình thành sau sắp xếp và chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp; Thường trực Hội

đồng nhân dân cấp xã chỉ định Ủy viên Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp”.

Tại Điều 110 được sửa đổi không nêu các đơn vị hành chính của nước ta gồm tỉnh và xã, vì vậy tại quy định này lại sử dụng khái niệm “cấp xã” khiến cho quy định tại Dự thảo thiếu thống nhất. Đề nghị điều chỉnh lại các quy định để đảm bảo tính thống nhất tại Dự thảo.

6. Về các nội dung khác

Hiện nay, vai trò của kinh tế tư nhân đang được định vị lại trong nền kinh tế. Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng”.

Điều 51 Hiến pháp 2013 quy định:

“1. Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

2. Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật.

3. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước. Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức đầu tư, sản xuất, kinh doanh được pháp luật bảo hộ và không bị quốc hữu hóa”.

Quy định tại Điều 51, vai trò của kinh tế tư nhân khá mờ nhạt. Với việc định vị lại và khẳng định tính quan trọng của kinh tế tư nhân tại Nghị quyết 68, cần thiết phải được hiện thực hóa trong lần sửa đổi Hiến pháp này. Đề nghị cân nhắc bổ sung sửa đổi Điều 51 để thể hiện được tinh thần:

- Khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất, là lực lượng nòng cốt của nền kinh tế quốc dân;
- Đồng thời thể hiện mối quan hệ hợp tác, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh giữa các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế tư nhân được Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện phát triển;
- Nhấn mạnh mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Do đó, đề nghị cân nhắc bổ sung sửa đổi khoản 1 Điều 51 thành:

“Điều 51.

1. Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất và lực lượng nòng cốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc dân, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững đất nước.”